



hán yǒu

含有

Verb · to contain

Example Sentences

zhè zhǒng shí wù hán yǒu jiàn kāng fāng suān
这种食物含有健康肪酸。

This food contains healthy fat acids

zhè zhǒng shuǐ guǒ hán yǒu fēng fù de wéi shēng sù
这种水果含有丰富的维生索。

This kind of fruit contains abundant vitamins.

zhè zhǒng bù liào hán yǒu tiān rán xiān wéi
这种布料含有天然纤维。

This fabric contains natural fibers.

Trace each character, then write the word on your own.

含	含	含	含	含	含	含	含	含	含	
有	有	有	有	有	有	有	有	有	有	